

Số: 525 | DVCI - KTT

Thủ Đức, ngày 08 tháng 6 năm 2016

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT  
KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ GIAI ĐOẠN 2013-2015**

Năm báo cáo: 2016.

**1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2013-2015.**

*a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2013-2015:*

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2013	Thực hiện 2014	Thực hiện 2015
1	Sản lượng				
	+ Quét, thu gom rác	Triệu m <sup>2</sup>	163.000	164.970	175.370
	+ Vận chuyển rác	Tấn	109.323	120.483	134.729
2	Doanh thu	Triệu đồng	79.806	81.918	86.028
	+ Công ích	Triệu đồng	43.749	58.416	62.605
	+ Kinh doanh	Triệu đồng	36.057	23.502	23.423
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.743	3.390	5.336
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	7.915	8.708	9.798
5	Kim ngạch xuất khẩu				

*b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh giai đoạn 2013-2015:*

- Năm 2013: Hoàn thành việc đầu tư 02 xe ép rác tải trọng 10 tấn, phục vụ việc vận chuyển rác thay thế 2 xe đã hết hạn sử dụng. Tổng vốn đầu tư 6.100 triệu đồng.
- Năm 2014: Hoàn thành việc đầu tư 01 xe ép nhỏ tải trọng 5 tấn nhằm tăng năng lực vận chuyển rác.
- Năm 2015: Hoàn thành việc đầu tư 01 xe ép rác tải trọng 10 tấn, phục vụ việc vận chuyển rác thay thế xe đã hết hạn sử dụng. Tổng vốn đầu tư 3.050 triệu đồng. Đồng thời chuẩn bị đầu tư cho năm 2016 thêm 02 xe ép rác tải trọng 10 tấn, đảm bảo yêu cầu vận chuyển ngày càng tăng. Thực hiện sửa chữa, nâng cấp văn phòng công ty, tạo điều kiện làm việc tốt hơn cho người lao động.

c) *Những thay đổi chủ yếu trong giai đoạn 2013-2015:*

- Trong vòng 3 năm công ty đã đầu tư 4 xe ép rác (3 xe lớn, 1 xe nhỏ) với tổng giá trị đầu tư khoảng 11,35 tỷ đồng phục vụ công tác thu gom và vận chuyển rác trên địa bàn quận Thủ Đức.

- Ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực công ích truyền thống được nhà nước giao, để khai thác hết nguồn lực hiện có, trong vòng 3 năm qua Công ty còn tham gia đấu thầu, nhận thầu thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, công trình cầu đường, nhà ở, các công trình thủy lợi trên địa bàn quận và các địa phương lân cận. Các hoạt động này hàng năm đóng góp từ 40-50% doanh thu của Công ty, từng bước khẳng định được thương hiệu trên thị trường.

- Tiến hành nghiên cứu quy trình kỹ thuật Trạm ép rác kín Sở Gà, dự kiến nhân sự vận hành trạm, chuẩn bị sẵn sàng đi vào sản xuất khi trạm đi vào hoạt động.

d) *Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.*

- **Thuận lợi:**

+ Sản phẩm và thị trường ổn định do công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích quận Thủ Đức hoạt động chủ yếu ở lĩnh vực công ích trên địa bàn quận Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh theo chỉ tiêu được giao nên với diện tích 47,7 km<sup>2</sup>, bao gồm 12 phường với dân số thực tế khoảng 550.000 người. Đây là khu vực có tốc độ đô thị hóa và tốc độ tăng dân số cao. Nhu cầu đảm bảo vệ sinh môi trường, duy tu, nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị - hai lĩnh vực chính doanh nghiệp đang đảm trách còn rất lớn.

+ Sau nhiều năm hoạt động và phát triển, doanh nghiệp đã đào tạo được đội ngũ lao động có chuyên môn, có tay nghề cao, nhiều kinh nghiệm, tạo dựng được sự tin tưởng, sẵn sàng nhận nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ Việc tiếp cận thông tin ngày càng dễ dàng nên việc phát triển sản xuất gắn với nâng cao trình độ khoa học công nghệ và nguồn nhân lực ngày càng được áp dụng thiết thực đi vào đời sống sản xuất; lấy đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ là nền tảng, đòn bẩy cho sự tăng trưởng nhanh và bền vững. Tiếp thu sáng tạo và từng bước làm chủ công nghệ; ưu tiên sử dụng công nghệ hiện đại, công nghệ sạch và thân thiện với môi trường trong các ngành sản xuất.

+ Tập thể Ban lãnh đạo, viên chức quản lý và người lao động của Công ty có sự đoàn kết nhất trí cao trong định hướng phát triển của Công ty. Toàn thể người lao động quyết tâm phát huy thế mạnh sẵn có, khắc phục những khó khăn, từng bước xây dựng doanh nghiệp ngày càng vững mạnh.

- **Khó khăn:**

+ Xe máy thiết bị của doanh nghiệp khi mua sắm đa phần là loại xe cũ, đã qua sử dụng, giá trị đầu tư thấp. Đến nay, thời gian sử dụng theo quy định đã gần hết, xe hoạt động liên tục, xuống cấp, năng suất thấp, chi phí bảo dưỡng và vận hành rất cao. Với yêu cầu của công tác vệ sinh môi trường ngày càng lớn và để tiếp nhận công tác vận chuyển rác sinh hoạt trên toàn địa bàn theo đơn đặt hàng của Ủy ban nhân dân Thành phố, khó khăn về vốn đầu tư thay thế, đầu tư bổ sung xe máy chuyên dùng trong giai đoạn này của doanh nghiệp là rất lớn. Vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm

31/12/2013 là 34.263.664.604 đồng, trong đó giá trị tài sản cố định (nhà giữ hộ) của nhà nước chiếm tỷ trọng lớn, số vốn sản xuất kinh doanh thực tế chỉ có 13.636.000.000 đồng.

+ Do Chính phủ ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 thực hiện chính sách tiền tệ chặt chẽ, thận trọng; tài khóa thắt chặt, cắt giảm đầu tư công nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Những yếu tố này ảnh hưởng trực tiếp đến việc triển khai các công trình xây dựng, kéo giảm doanh thu của doanh nghiệp.

*d) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai của Công ty.*

**- Triển vọng:**

+ Lĩnh vực vệ sinh môi trường đô thị: dân số cơ học và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn ngày càng tăng nên khối lượng rác thải rắn sinh hoạt ngày càng tăng theo tỷ lệ thuận.

+ Đôi với công tác duy tu sửa chữa công trình đường bộ, xây dựng hạ tầng đô thị: Nhu cầu về hoàn thiện hạ tầng cơ sở nhằm đáp ứng vấn đề đô thị hóa rất lớn nên thị trường giao thông và xây dựng có tiềm năng phát triển.

**- Kế hoạch trong tương lai:**

+ Định hướng Công ty: Từ chức năng nhiệm vụ chính của mình, Công ty xác định lĩnh vực dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng vẫn là thế mạnh và chủ đạo của Công ty. Áp dụng các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, ứng dụng các máy móc thiết bị, khoa học kỹ thuật nhằm giảm chi phí, hạ giá thành nâng cao sức cạnh tranh. Công ty tiếp tục phát triển các ngành nghề liên quan như hoạt động xây dựng, chăm sóc cây xanh...nhằm tạo thêm doanh thu, lợi nhuận, tạo việc làm cho người lao động, tạo nguồn thu nhập ổn định. Khai thác triệt để, có hiệu quả các mặt bằng thuê của Nhà nước bằng nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với các quy định về quản lý tài sản công. Công ty đã từng bước sẵn sàng đáp ứng cho việc thực hiện chủ trương cổ phần hóa của Nhà nước.

+ Về tài chính: Công ty tiếp tục phát triển các hoạt động sản xuất-kinh doanh-dịch vụ có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của chủ sở hữu đầu tư tại công ty nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận, nâng cao đời sống cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, hoàn thành các nhiệm vụ do chủ sở hữu giao.

Nguồn lực tài chính tập trung vào lĩnh vực then chốt cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu cho xã hội. Không đầu tư ra ngoài các lĩnh vực sản xuất chính của công ty. Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, kiện toàn bộ máy quản lý, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ công ty, đặc biệt các quy chế quản lý công nợ, quản lý tài chính.

+ Về lực lượng lao động: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động, xây dựng chiến lược kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực. Xây dựng cơ chế quản lý doanh nghiệp thích ứng với cơ chế thị trường, ưu tiên về chất lượng, chủ trọng phát huy yếu tố con người.

Về cơ bản cơ cấu tổ chức Công ty không thay đổi. Tổ chức các phòng chức năng, đội sản xuất hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ Công ty đang thực hiện, quan điểm tinh gọn về nhân sự là ý chủ đạo của ban lãnh đạo trong cơ cấu tổ chức. Khuyến khích viên chức,

người lao động tham gia các khóa tập huấn, tự đào tạo đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng được đòi hỏi về chuyên môn nghiệp vụ.

Trong quá trình phát triển, mở rộng các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sẽ có hướng sắp xếp, chuyên đổi vị trí công tác một số lao động phổ thông của các đội sản xuất phù hợp với tình hình thực tế. Đào tạo lại nghề cho lao động phổ thông, đảm bảo người lao động không bị mất việc, có niềm tin gắn bó lâu dài với Công ty. Thường xuyên đào tạo cán bộ nguồn, cán bộ chuyên môn kỹ thuật nghiệp vụ sẵn sàng đáp ứng kịp thời mọi nhiệm vụ của doanh nghiệp.

Điều chỉnh, bổ sung, cơ cấu lại nhân sự là việc làm thường xuyên, nhằm đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong mỗi giai đoạn kế hoạch khác nhau. Tuyển dụng mới, ưu tiên lao động đã qua đào tạo, có kinh nghiệm chuyên môn, về cơ cấu ngày càng giảm tỷ trọng lao động gián tiếp.

+ Về áp dụng khoa học công nghệ: Tăng cường trang bị các công cụ, thiết bị cho các phòng chức năng, đội sản xuất thay thế các trang thiết bị lạc hậu, cũ kỹ, hiệu suất thấp; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính, nhân sự... Thực hiện tốt chương trình ứng dụng công nghệ thông tin tại công ty, thực hiện nghiêm túc Luật sở hữu trí tuệ trong việc sử dụng các phần mềm có bản quyền.

Để đạt mục tiêu phát triển theo chiều sâu về công nghệ làm nền tảng cho động lực phát triển, công ty xác định yếu tố con người là yếu tố trọng tâm. Một mặt, công ty đầu tư thêm trang thiết bị mới, áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến; mặt khác, không ngừng đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động đảm bảo việc khai thác sử dụng cũng như quản lý hạ tầng kỹ thuật ngày càng hiệu quả hơn.

+ Tích lũy nguồn vốn: Cuối kỳ kế toán hàng năm sẽ thực hiện trích Quỹ đầu tư phát triển để bổ sung vốn điều lệ: tối thiểu 5% lợi nhuận chia theo vốn chủ sở hữu trước khi phân phối các quỹ theo kết quả đánh giá xếp loại doanh nghiệp và viên chức quản lý.

#### BIỂU SỐ 1

#### MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2013	Thực hiện 2014	Thực hiện 2015	Ước thực hiện năm Thực hiện 2016
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	+ Quét, thu gom rác	Triệu m <sup>2</sup>	163.000	164.970	175.370	178.862
b)	+ Vận chuyển rác	Tấn	109.323	120.483	134.729	139.650
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	79.806	81.918	86.028	86.539
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.743	3.390	5.336	
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	7.915	8.708	9.798	
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD			-	



6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
a)	+ Quét, thu gom rác	Triệu m <sup>2</sup>	163.000	164.970	175.370	178.862
b)	+ Vận chuyển rác	Tấn	109.323	120.483	134.729	139.650
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	6.137	1.676	2.844	7,5
a)	- Nguồn ngân sách	"				
b)	- Vốn vay	"				
c)	- Vốn khác	"	6.137	1.676	2.844	7,5
8	Tổng lao động	Người	366	309	304	317
9	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	38.111	39.891	33.326	34.396
a)	- Quỹ lương quản lý	Triệu đồng	1.866	2.001	1.915	1.933
b)	- Quỹ lương lao động	Triệu đồng	34.378	30.764	31.411	32.463

## 2. Tình hình đầu tư tại các công ty con.

Công ty không đầu tư vào các doanh nghiệp khác./.

GIÁM ĐỐC



Vũ Quốc Bảo